

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 154/2017/HS-PT

Ngày: 24/11/2017

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH AN GIANG
Với thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Hoàng Ngọc Linh

Các Thẩm phán: Ông Ngô Dũng

Bà Nguyễn Hồng Vân

Thư ký phiên tòa: Ông Lê Phước Sang – Thư ký Tòa án

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh An Giang tham gia phiên tòa:

Ông Nguyễn Thành Năng - Kiểm sát viên

Trong ngày 24 tháng 11 năm 2017, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh An Giang. Tòa án nhân dân tỉnh An Giang xét xử phúc thẩm vụ án hình sự thụ lý số 147/2017/HS-PT ngày 12 tháng 10 năm 2017 đối với bị cáo Lê Phước N do có kháng cáo của các bị hại đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang.

Bị cáo bị kháng cáo:

Lê Phước N, sinh năm 1976; Trú quán: S 285, khóm CT2, phường CP, thành phố CD, tỉnh An Giang; nghề nghiệp: Tài xế xe ô tô; trình độ văn hóa: 9/12; con ông Lê Phát Đ, sinh năm 1942 và bà Phạm Thị N, sinh năm 1942; có vợ là Lưu Thị Mỹ K, sinh năm 1976 và có 02 con, con lớn nhất sinh năm 1996, con nhỏ nhất sinh năm 2010.

- Tiền sự, tiền án: Chưa.

- Bị cáo được tại ngoại. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Người bị hại có kháng cáo:

1. Ông Lê Ngọc Q, sinh năm 1996 (có mặt)

Cư trú: Ấp BA 1, xã AH, huyện CT, tỉnh An Giang

2. Ông Võ Minh T, sinh năm 1988 (có mặt)

Cư trú: Ấp BA 1, xã AH, huyện CT, tỉnh An Giang

Bị đơn dân sự: Ông Huỳnh Thanh H, sinh năm 1965 (có mặt)

Cư trú: Số 45/5 đường NĐC, k 4, phường CP A, thành phố CĐ, tỉnh An Giang

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho những người bị hại: Ông Phạm Thái B – Luật sư thuộc đoàn luật sư tỉnh An Giang (có mặt)

(Trong vụ án, những người tham gia tố tụng khác không có kháng cáo, Viện kiểm sát không kháng nghị).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 16 giờ ngày 15 tháng 3 năm 2016, ông Huỳnh Thanh H thuê xe ô tô biển số 67A – 010.55 của ông Trần Thanh T và ông H kêu Lê Phước N điều khiển xe ô tô nói trên chở Huỳnh Thanh H, Nguyễn Ngọc P và Phan Hiếu Tr đến xã VTT, huyện CP để thăm người quen của H bị bệnh. Đến khoảng 18 giờ cùng ngày, N điều khiển xe chở mọi người trên Quốc lộ 91 hướng Long Xuyên – Châu Đốc. Khi đến khu vực ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang, N điều khiển xe tránh xe mô tô cùng chiều phía trước, do không làm chủ tay lái, N điều khiển xe lấn sang phần đường bên trái, đụng vào xe mô tô biển số 67M9-3940 do Võ Minh T điều khiển chở Lê Ngọc Q ngồi phía sau chạy hướng ngược lại (hướng Châu Đốc – Long Xuyên), làm T và Q bị thương tích và được đưa đi cấp cứu. Hậu quả: Q bị thương tích với tỷ lệ thương tật 62% và T bị thương tích với tỷ lệ thương tật 22 %.

- Theo biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/3/2016 và Biên bản khám phương tiện ngày 19/3/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú ghi nhận:

+ Hiện trường xảy ra trên quốc lộ 91 (mặt đường nhựa rộng 11m) thuộc ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang. Tất cả dấu vết của hiện trường được đo về lề phải hướng Châu Đốc - Long Xuyên.

+ Xe ô tô biển số 67A - 010.55: Góc capo bên phải thun móp kích thước (70 x 26 x 3)cm; phần giữa nắp capo móp, tróc sơn kích thước (17 x 24 x 1,5)cm; Góc trái capo móp, xước, khuyết, tróc sơn kích thước (75 x 28 x 3)cm; Vè trước bên trái biến dạng; Galan xe gãy mất; Cản trước bẻ, tách rời khỏi vị trí; Cụm đèn chiếu sáng gần xa, đèn tín hiệu bên trái bẻ mất; Xương vè trước bên trái don thun hướng từ trái qua phải, từ trước ra sau diện rộng; Rôtin thước lái bứt rời khỏi vị trí; Lốp trước bên trái bẻ kích thước (13 x 9)cm; Kính chắn gió trước rạn nứt, thun móp kích thước (155 x 90 x 6)cm; Cụm gương chiếu hậu bên trái gãy rời khỏi vị trí; Túi khí bên lái xe nổ rời khỏi chụp vô lăng; Áo cửa sau bên trái góc trên tay cửa móp kích thước (6 x 1 x 0,5)cm;

+ Xe mô tô biển số 67M9 - 3940: Gáo kính chiếu hậu bên trái mất; Cụm đèn chiếu sáng gần xa, đèn tín hiệu bẻ bung rời khỏi vị trí; Ống tay dắt bên trái

mắt; Yếm chắn gió bên trái bề mặt; Đoạn sau cung chắn bùn trước gãy mắt; Niền trước cong vênh; Nan hoa gãy hoàn toàn; Ống giảm sóc trước bên trái cong lệch từ trước ra sau, từ trái qua phải, có dấu ma sát kim loại; Ốp sườn bên trái bề kích thước (10 x 16)cm; Giá đỡ gác chân sau bên trái gãy mắt; Cụm động cơ, ống xả khối bút rời khỏi vị trí; Giá đỡ gác chân trước bên trái bút rời khỏi vị trí; Yếm chắn gió bên phải toét, bề bung rời khỏi vị trí kích thước (3 x 10)cm; Ốp sườn bên phải bung hở; Gác chân trước bên phải bút rời khỏi vị trí.

+ Xe đạp: Đầu tay cầm bên trái có dấu trầy xước kích thước (2,5 x 1,5)cm; Cặp kiềm trước cong, vênh từ trước ra sau, từ sau ra trước; Trục trước, xăm, vỏ bút rời khỏi vị trí; Vỏ, ruột thắng bên trái đứt rời khỏi vị trí; Yên xe bị lệch về bên trái; Bàn đạp bên trái gãy rời khỏi vị trí.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/17/TgT ngày 17/01/2017 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang ghi nhận: Ông Lê Ngọc Q, sinh năm 1996. Ngụ: Ấp BA 1, xã AH, huyện CT, tỉnh An Giang. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 62%.

- Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 379/16/TgT ngày 23/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang ghi nhận: Ông Võ Minh T, sinh năm: 1988. Ngụ: Ấp BA 1, xã AH, huyện CT, tỉnh An Giang. Kết luận: Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây nên hiện tại là: 22%.

- Căn cứ Kết luận giám định số 3047 ngày 19/9/2016 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh kết luận: Bánh trước bên trái của xe ô tô biển số 67A - 010.55 gửi giám định sử dụng lốp nhãn hiệu MICHELIN, thông số kỹ thuật 205/60R15. Hiện tại, lốp xe bị rách thủng, hư hỏng. Nguyên nhân hư hỏng lốp xe là do hông của lốp xe bị va đập mạnh vào vật cứng trong quá trình xe tham gia tai nạn giao thông. Hệ thống phanh đỗ của xe ô tô biển số 67A - 010.55 thuộc loại cơ khí tác động trên bánh xe trục 2, các cụm chi tiết của hệ thống phanh đầy đủ, lắp đặt đúng vị trí, không phát hiện dấu vết hư hỏng do sự cố kỹ thuật trên các cụm chi tiết của hệ thống phanh đỗ.

Tại Bản cáo trạng số 13/VKS ngày 12/5/2017 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã truy tố bị cáo Lê Phước N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” theo khoản 1 Điều 202 Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HS-ST ngày 24 tháng 8 năm 2017 của Tòa án nhân dân huyện Châu Phú, tỉnh An Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo Lê Phước N phạm tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”.

- Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật Hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009

Xử phạt: Bị cáo Lê Phước N 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính kể từ ngày 24 tháng 8 năm 2017.

- Áp dụng: Điều 307, Điều 480, Điều 487, Điều 604, Điều 605, Điều 606, Điều 608, Điều 609, khoản 2 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2005

Buộc bị cáo Lê Phước N cùng ông Huỳnh Thanh H bồi thường như sau:

+ Bồi thường cho người bị hại Lê Ngọc Q là 266.650.670 đồng. Sau khi trừ số tiền bị cáo Lê Phước N đã bồi thường trước được 149.500.000 đồng, ông H đã bồi thường được 17.500.000đ. Số tiền còn lại mà bị cáo N và ông H còn phải bồi thường là 99.650.670 đồng;

+ Bồi thường cho người bị hại Võ Minh T 87.483.269 đồng. Sau khi trừ số tiền bị cáo Lê Phước N đã bồi thường trước được 40.100.000 đồng. Số tiền còn lại mà bị cáo N và ông H còn phải bồi thường là 47.383.269 đồng;

Ngoài ra, án sơ thẩm còn tuyên về phần án phí hình sự sơ thẩm, án phí dân sự sơ thẩm, xử lý vật chứng và quyền kháng cáo theo quy định.

Ngày 28/8/2017, người bị hại Lê Ngọc Q và Võ Minh T có đơn kháng cáo với nội dung: Yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Bị cáo Lê Phước N thừa nhận hành vi phạm tội như nội dung án sơ thẩm đã nêu và xử phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” là đúng người, đúng tội, không bị oan, mức bồi thường mà cấp sơ thẩm đã tuyên là phù hợp nên bị cáo không kháng cáo. Đối với yêu cầu tăng mức bồi thường thiệt hại của những người bị hại, bị cáo đồng ý cùng với ông H để bồi thường, nhưng yêu cầu của những người bị hại là cao nên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Người bị hại Lê Ngọc Q trình bày: Về phần hình phạt thì cấp sơ thẩm đã xét xử đúng với hành vi phạm tội của bị cáo nên ông không kháng cáo. Tuy nhiên, về phần trách nhiệm dân sự, cấp sơ thẩm buộc bị cáo và ông Huỳnh Thanh H bồi thường như vậy là chưa phù hợp với thiệt hại thực tế của ông vì sau xét xử sơ thẩm, ông phải tiếp tục đi điều trị cho lành hẳn vết thương nên yêu cầu bị cáo và ông H bồi thường tiếp cho ông số tiền 100.000.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần là 34.500.000 đồng (tương ứng với 30 tháng lương cơ sở theo quy định của Nhà nước).

Người bị hại Võ Minh T trình bày: Mức án mà cấp sơ thẩm đã tuyên đối với bị cáo là đúng nên ông không kháng cáo. Về phần trách nhiệm dân sự, cấp sơ thẩm chưa xem xét đến chi phí điều trị của ông từ tháng 03/2017 đến tháng 6/2017 với số tiền 19.824.924 đồng, tiền mất thu nhập từ tháng 6/2016 đến nay (17 tháng 9 ngày) là 103.800.000 đồng và tiền tổn thất tinh thần 34.500.000 đồng (tương ứng với 30 tháng lương cơ sở theo quy định của Nhà nước) là chưa đúng với thiệt hại thực tế của ông. Nay ông yêu cầu bị cáo và ông H phải có trách nhiệm bồi thường thêm cho ông tổng cộng 03 khoảng là 158.124.924 đồng.

Bị đơn dân sự ông Huỳnh Thanh H trình bày: Mức bồi thường của những người bị hại là cao so với thiệt hại thực tế, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giải quyết theo quy định của pháp luật.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về vụ án và đề xuất với Hội đồng xét xử:

Cấp sơ thẩm xét xử bị cáo Lê Phước N về tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ” và xử phạt bị cáo mức án 01 năm tù

nhưng cho hưởng án treo là đúng quy định của pháp luật.

Đối với người bị hại Lê Ngọc Q có yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần tại giai đoạn phúc thẩm là 30 tháng lương cơ bản. Do giai đoạn sơ thẩm Q không yêu cầu nên cấp sơ thẩm chưa xem xét nên đề nghị chấp nhận mức tổn thất tinh thần tương đương 25 tháng lương cơ bản là 28.750.000đ (1.150.000đ x 25).

Đối với người bị hại Võ Minh T yêu cầu bồi thường về thu nhập từ thời điểm bị tai nạn đến nay là không có cơ sở để chấp nhận mà cần xem xét chấp nhận thời gian 06 tháng. Do cấp sơ thẩm đã xét xử chấp nhận tiền mất thu nhập 04 tháng nên T được xem xét thêm tiền mất thu nhập 02 tháng là 12.000.000đ (200.000đ/ngày x 60 ngày); Tiền tổn thất tinh thần, giai đoạn sơ thẩm T không yêu cầu nên cấp sơ thẩm chưa xem xét nên đề nghị chấp nhận thiệt hại tương đương mức 12 tháng lương cơ bản là 13.800.000đ. Bị hại T cung cấp thêm các chứng từ điều trị thương tích với tổng số tiền 19.824.924đ, trong đó có 04 chứng từ ngày 06/3/2017 đã được cấp sơ thẩm xem xét là 857.443đ, nên số tiền còn lại là 18.967.481đ. Nên đề nghị Tòa buộc bị cáo và ông H liên đới bồi thường cho ông T tổng cộng 44.767.481đồng.

Người bảo vệ quyền lợi hợp pháp cho các bị hại: Thiệt hại của các bị hại là nghiêm trọng, kéo dài và ảnh hưởng đến tương lai. Hiện tại các bị hại đều là những người nghèo khổ, không có tiền để tiếp tục điều trị, vết thương đang trong tình trạng nhiễm trùng nên cần tiền để điều trị. Do đó các bị hại yêu cầu bồi thường thêm thiệt hại là phù hợp với điều 609 Bộ luật Dân sự 2005, Nghị quyết 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 và Điều 590 Bộ luật Hình sự 2015. Đối với thiệt hại mất thu nhập của bị hại T đề nghị Tòa chấp nhận yêu cầu bồi lẽ từ ngày bị tai nạn cho đến nay bị hại vẫn chưa đi làm do đó thiệt hại này cần được xem xét để buộc bị cáo và ông H liên đới bồi thường.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác,

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Những người bị hại ông Lê Ngọc Q và ông Võ Minh T nộp đơn kháng cáo ngày 28/8/2017. Xét thấy, người bị hại nộp đơn kháng cáo trong hạn luật định nên được Hội đồng xét xử chấp nhận và xét xử theo thủ tục phúc thẩm.

[2] Về nội dung vụ án:

Lời khai nhận tội của bị cáo Lê Phước N tại phiên tòa phúc thẩm phù hợp với lời khai của bị cáo trong giai đoạn điều tra và tại phiên tòa sơ thẩm, phù hợp với Biên bản khám nghiệm hiện trường ngày 15/3/2016, Biên bản khám phương tiện ngày 19/3/2016 của Cơ quan cảnh sát điều tra - Công an huyện Châu Phú, Bản kết luận giám định pháp y về thương tích số 14/17/TgT ngày 17/01/2017, số

379/16/TgT ngày 23/12/2016 của Trung tâm pháp y tỉnh An Giang và Kết luận giám định số 3047 ngày 19/9/2016 của Phân viện Khoa học hình sự tại thành phố Hồ Chí Minh; phù hợp với lời khai của người bị hại, bị đơn dân sự, nguyên đơn dân sự, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người làm chứng; ngoài ra còn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Có đầy đủ căn cứ xác định: Được Huỳnh Thanh H thuê nên vào khoảng 18 giờ 00 phút, ngày 15/3/2016, bị cáo Lê Phước N đã có hành vi điều khiển xe ô tô Biển kiểm soát 67A – 010.55 chở chở Huỳnh Thanh H, Nguyễn Ngọc P và Phan Hiếu Tr trên Quốc lộ 91 hướng Long Xuyên – Châu Đốc. Khi đến khu vực ấp MP, xã MĐ, huyện CP, tỉnh An Giang, bị cáo điều khiển xe tránh xe mô tô cùng chiều phía trước, do không làm chủ tay lái, xe do bị cáo điều khiển lấn sang phần đường bên trái, đụng vào xe mô tô biển kiểm soát 67M9 - 3940 do Võ Minh T điều khiển chở Lê Ngọc Q ngồi phía sau chạy hướng ngược lại (hướng Châu Đốc – Long Xuyên), hậu quả: Q bị thương tích với tỷ lệ thương tật 62% và T bị thương tích với tỷ lệ thương tật 22%. Hành vi của bị cáo đã vi phạm khoản 11 Điều 8; Điều 13; Điều 14; Điều 17 Luật giao thông đường bộ năm 2008.

Căn cứ vào quy định của Bộ luật Hình sự thì hành vi nêu trên của bị cáo Lê Phước N đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về điều khiển phương tiện giao thông đường bộ”. Do vậy cấp sơ thẩm xét xử bị cáo về tội danh này theo khoản 1, Điều 202 Bộ luật Hình sự và tuyên phạt bị cáo 01 năm tù nhưng cho hưởng án treo là hoàn toàn có căn cứ, đúng người, đúng tội, đúng quy định của pháp luật và tương xứng với hành vi phạm tội của bị cáo.

[2] Xét yêu cầu kháng cáo của những người bị hại, Hội đồng xét xử nhận thấy: Tính mạng, sức khỏe của con người là vốn quý của xã hội, được mọi người tôn trọng và pháp luật bảo vệ. Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến trật tự an toàn trong lĩnh vực giao thông đường bộ, đã trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người bị hại nên phải có trách nhiệm bồi thường thiệt hại về mặt vật chất cũng như tinh thần cho người bị hại. Với vai trò là người đang chiếm hữu, sử dụng nguồn nguy hiểm cao độ (xe ô tô Biển kiểm soát 67A – 010.55) hợp pháp nên ông Huỳnh Thanh H phải có trách nhiệm bồi thường khoản tiền này thay cho bị cáo theo quy định tại khoản 2 Điều 623 của Bộ luật Dân sự năm 2005 và điểm đ mục 2 phần III của Nghị quyết số 03/2006/NQ-HĐTP ngày 08/7/2006 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của Bộ luật Dân sự năm 2005 đồng thời phù hợp quy định tại khoản 2 Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015 về “Bồi thường thiệt hại ngoài hợp đồng”. Tại phiên tòa phúc thẩm, bị cáo đồng ý cùng với ông H bồi thường cho những người bị hại. Đây là sự tự nguyện của các đương sự, không trái quy định của pháp luật và đạo đức xã hội nên được Hội đồng xét xử chấp nhận nên cần buộc bị cáo và ông H có trách nhiệm liên đới bồi thường cho những người bị hại.

[3] Đối với yêu cầu kháng cáo của ông Lê Ngọc Q: Về chi phí điều trị sau khi xét xử sơ thẩm, Tòa án xét xử cấp sơ thẩm đã dành quyền khởi kiện riêng bằng một vụ kiện dân sự khác.

Đối với yêu cầu bồi thường tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, tại phiên tòa sơ thẩm, ông không yêu cầu bồi thường tổn thất về tinh thần nên cấp sơ

thẩm không đặt ra xem xét là có căn cứ. Sau đó ông kháng cáo yêu cầu bị cáo và ông H phải bồi thường khoản tiền này. Xét thấy, yêu cầu này của ông Q là phù hợp quy định khoản 2 Điều 609 Bộ luật Dân sự năm 2005 và khoản 2 Điều 590 Bộ luật Dân sự năm 2015 nên được Hội đồng xét xử xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, ông Q bị tổn hại sức khỏe là 62% nhưng yêu cầu bồi thường 34.500.000 đồng (1.150.000 đồng x 30 tháng) là không phù hợp quy định của pháp luật và thiệt hại thực tế nên cần buộc bị cáo và ông H bồi thường cho ông Q số tiền 28.750.000 đồng (tương ứng 1.150.000 đồng x 25 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định).

[4] Đối với yêu cầu kháng cáo của ông Võ Minh T: Về chi phí điều trị, ông T cung cấp các hóa đơn chứng từ thể hiện chi phí tiếp tục điều trị từ tháng 3/2017 đến tháng 6/2017, những chi phí này phù hợp quy định tại điểm a khoản 1 Điều 609 nên được Hội đồng xét xử chấp nhận. Tuy nhiên, các chứng từ tháng 3/2017 (với số tiền 857.443 đồng) đã được cấp sơ thẩm xem xét nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chỉ xem xét và chấp nhận chi phí điều trị của ông T từ tháng 4/2017 đến tháng 6/2017 với tổng số tiền 18.967.481 đồng.

Về thu nhập thực tế bị mất, cấp sơ thẩm xác định 4 tháng là chưa đúng với thực tế, ông T yêu cầu xác định là 17 tháng 9 ngày cũng không phù hợp với thương tật của ông T (22%), nên Hội đồng xét xử phúc thẩm chấp nhận thu nhập thực tế của ông T bị mất thêm 2 tháng, tương ứng với số tiền là: 2 tháng x 200.000 đồng/ngày = 12.000.000 đồng.

Về tiền tổn thất tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm, ông T yêu cầu bồi thường số tiền 34.500.000 đồng (1.150.000 đồng x 30 tháng) là không phù hợp quy định của pháp luật và thiệt hại thực tế, nên Hội đồng xét xử chấp nhận số tiền 13.800.000 đồng (tương ứng 1.150.000 đồng x 12 tháng lương tối thiểu do Nhà nước quy định).

Tổng cộng 03 khoản yêu cầu được cấp phúc thẩm chấp nhận là 44.767.481 đồng. Về chi phí điều trị sau khi xét xử sơ thẩm, Tòa án xét xử cấp sơ thẩm đã dành quyền khởi kiện riêng bằng một vụ kiện dân sự khác.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử xét thấy cần sửa một phần bản án hình sự sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự để buộc bị cáo Lê Phước N và ông Huỳnh Thanh H có trách nhiệm liên đới bồi thường tiếp tục cho ông Lê Ngọc Q số tiền 28.750.000 đồng và ông Võ Minh T số tiền 44.767.481 đồng.

Đối với phần trách nhiệm dân sự, cấp sơ thẩm tuyên buộc bị cáo và ông H bồi thường cho người bị hại, nguyên đơn dân sự là có căn cứ nhưng không tuyên về lãi suất chậm trả đối với phần nghĩa vụ phải thực hiện là có thiếu sót, chưa đúng quy định của pháp luật nhưng không có kháng cáo, kháng nghị nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét, cấp sơ thẩm cần rút kinh nghiệm.

[5] Về phần án phí:

Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 12, những người bị hại không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Đối với án phí dân sự sơ thẩm: Do tổng số tiền bị cáo và ông H phải tiếp tục bồi thường cho các bị hại là 234.151.481 đồng (đã tăng so với quyết định của

bản án sơ thẩm) nên căn cứ điểm e khoản 2 Điều 23, khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án Hội đồng xét xử phúc thẩm xác định lại số tiền án phí dân sự sơ thẩm mà bị cáo và ông H mỗi người phải chịu là 5.853.787 đồng.

[6] Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không bị kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật.

Vì những lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 248; khoản 3 Điều 249 Bộ luật Tố tụng hình sự năm 2003;

Chấp nhận một phần yêu cầu kháng cáo về việc tăng mức bồi thường thiệt hại của những người bị hại Lê Ngọc Q và Võ Minh T.

Sửa bản án sơ thẩm về phần trách nhiệm dân sự.

Áp dụng: Khoản 1 Điều 202; các điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 47; Điều 60 của Bộ luật hình sự được sửa đổi, bổ sung năm 2009.

Xử phạt: Bị cáo Lê Phước N 01 (Một) năm tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 02 (Hai) năm tính kể từ ngày 24 tháng 8 năm 2017;

Giao bị cáo Lê Phước N cho Ủy ban nhân dân phường CP B, thành phố CD, tỉnh An Giang nơi bị cáo N cư trú để giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp bị cáo Lê Phước N thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 của Luật thi hành án hình sự.

Về trách nhiệm dân sự:

Áp dụng: Điều 584, Điều 585, Điều 590, khoản 2 Điều 601 của Bộ luật Dân sự năm 2015.

Buộc bị cáo Lê Phước N và ông Huỳnh Thanh H có nghĩa vụ liên đới bồi thường thêm tiền tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Lê Ngọc Q với số tiền 28.750.000đ (hai mươi tám triệu bảy trăm năm mươi nghìn) đồng.

Buộc bị cáo Lê Phước N và ông Huỳnh Thanh H có nghĩa vụ liên đới bồi thường thêm tiền chi phí điều trị, thu nhập thực tế bị mất và tổn thất về tinh thần do sức khỏe bị xâm phạm cho ông Võ Minh T với số tiền 44.767.481đ (Bốn mươi bốn triệu bảy trăm sáu mươi bảy nghìn bốn trăm tám mươi một đồng).

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu người phải thi hành án chậm thực hiện nghĩa vụ thì phải chịu lãi theo mức lãi suất cơ bản do Ngân hàng Nhà nước quy định tương ứng với thời gian chưa thi hành án.

Các phần quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã có hiệu lực pháp luật, kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Về án phí:

Áp dụng điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Lê Ngọc Q và ông Võ Minh T không phải chịu tiền án phí dân sự phúc thẩm.

Áp dụng điểm e khoản 2 Điều 23; khoản 2 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Bị cáo Lê Phước N và ông Huỳnh Thanh H mỗi người phải chịu 5.853.787 đồng (Năm triệu tám trăm năm mươi ba nghìn bảy trăm tám mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND Tối Cao;
- VKS-ND tỉnh An Giang;
- VKS-ND huyện Châu Phú;
- TAND huyện Châu Phú;
- Công an huyện Châu Phú;
- Trại tạm giam;
- Chi cục THA.DS huyện Châu Phú;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Phòng GĐKT;
- Tòa hình sự;
- PV 27;
- Sở Tư pháp;
- Văn phòng;
- Lưu.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Ngọc Linh